TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 104/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 287/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Vương Q, sinh năm: 1988.

CCCD số: 075088006318; Nơi cấp: Cục trưởng cục C về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1987.

CCCD số: 075187007971; Nơi cấp: Cục trưởng cục C về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Vương Q và bà Trần Thị Kim D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 116 ngày 19/9/2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Trần Vương Q và bà Trần Thị Kim D xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Quốc B, sinh ngày 06/3/2021. Sau khi ly hôn ông Trần Vương Q và bà Trần Thị Kim D thỏa thuận sẽ giao cháu Trần Quốc B, sinh ngày 06/3/2021 cho ông Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ khả năng lao động. Tạm thời, bà Trần Thị Kim D không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Vương Q và bà Trần Thị Kim D mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí

sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004693 và số 0004694 ngày 06 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Vương Q và bà Trần Thị Kim D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Quốc B, sinh ngày 06/3/2021 cho ông Trần Vương Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Trần Thị Kim D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Trần Thị Kim D.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Vương Q và bà Trần Thị Kim D mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004693 và số 0004694 ngày 06 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
- UBND xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuyền